



## VỀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- › Diện tích: 1.284,9 km<sup>2</sup>
- › Dân số (năm 2022): 1.220,2 nghìn người
- › Phân chia hành chính: 6 quận, 2 huyện, 45 phường, 11 xã
- › GRDP đầu người (năm 2022): 102,6 triệu đồng (4.313 USD/người)



**DHPiZA**  
Innovation Hub - Sustainable Development



## BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

Lô A17, Đường Trung tâm, Khu công nghệ cao Đà Nẵng, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(0236) 366 6117

[www.dhpiza.danang.gov.vn](http://www.dhpiza.danang.gov.vn)

**KHU CÔNG NGHỆ CAO,  
KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG  
VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG**

## CHÚNG TÔI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHỆ CAO, KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG VÌ

**Kevin Loebbaka**

### Giám đốc điều hành Công ty TNHH UAC Việt Nam

UAC lựa chọn Đà Nẵng là điểm đến đầu tư sau khi thực hiện khảo sát khắp khu vực Đông Nam Á. Trong suốt quá trình triển khai dự án, chúng tôi đã nhận được sự quan tâm hỗ trợ sâu sát của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp cũng như các sở, ban, ngành có liên quan. Bên cạnh đó, Đà Nẵng còn cung cấp những giải pháp về chuỗi cung ứng toàn cầu, giúp UAC dễ dàng đáp ứng các yêu cầu của ngành công nghiệp hàng không thế giới.

**Jeon Chang Hyun**

### Giám đốc đối ngoại Công ty TNHH ICT Vina

Đà Nẵng có nhiều ưu đãi đầu tư và lợi thế về điều kiện môi trường. Nguồn cung nhân lực của thành phố trong lĩnh vực hoạt động của Công ty rất phong phú với các sinh viên tốt nghiệp từ hơn 25 trường đại học, cao đẳng và đào tạo nghề. Bên cạnh đó, Khu công nghệ cao Đà Nẵng có các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp về miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng hạ tầng, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế nhập khẩu rất hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

**Alexander Koch**

### Giám đốc điều hành Nhà máy bia Heineken Việt Nam

Công ty TNHH Nhà máy bia HEINEKEN Việt Nam tự hào là một trong 20 doanh nghiệp hàng đầu tại Đà Nẵng với sự đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong những năm qua. Là một nhà đầu tư nước ngoài hoạt động tại Đà Nẵng, chúng tôi đánh giá cao tính hiệu quả và chuyên nghiệp của chính quyền địa phương và các nguyên tắc cơ bản để đầu tư vào thành phố. Với nhiều tiềm năng và lợi thế, Đà Nẵng sẽ trở thành địa điểm lý tưởng để phát triển các hoạt động đầu tư, kinh doanh cho các doanh nghiệp FDI

**Nguyễn Tâm Tiến**

### Tổng Giám đốc tập đoàn Trung Nam, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNEMS

Đà Nẵng hội tụ đầy đủ các yếu tố để có thể trở thành một Trung tâm Đổi mới sáng tạo về công nghệ của Khu vực miền Trung - Tây Nguyên: nguồn nhân lực dồi dào, cơ sở hạ tầng hiện đại, chính sách ưu đãi đầu tư vượt trội cùng một môi trường pháp lý minh bạch. Trung Nam mong muốn, cam kết đóng góp và đồng hành cùng thành phố trên hành trình đưa khu vực Tây Bắc thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hình thành một cộng đồng năng động, phồn thịnh, kết nối các tinh hoa công nghệ tại khu vực này

**Ikedo Naoatsu**

### Giám đốc điều hành Công ty TNHH Daiwa Việt Nam

Điều tôi cảm nhận được về thành phố Đà Nẵng là ngoài cơ sở hạ tầng được trang bị hiện đại cũng như môi trường làm việc, môi trường sống thân thiện, thành phố còn có nguồn nhân lực tương đối chăm chỉ, xuất sắc, thân thiện. Tôi nghĩ rằng rất nhiều nhà đầu tư sẽ bị thu hút bởi vị trí địa lý thuận lợi để di chuyển đến sân bay, điểm du lịch, các khu công nghiệp. Do đó, có nhiều công ty Nhật Bản đã đầu tư vào thành phố với các ngành nghề khá đa dạng từ sản xuất đến các lĩnh vực liên quan đến du lịch và công nghệ thông tin. Tôi tin rằng khi thành phố Đà Nẵng tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, sẽ có thêm nhiều công ty Nhật Bản tham gia vào đầu tư và góp phần để thành phố Đà Nẵng ngày càng phát triển hơn nữa.

**Trần Như Thiên My**

### Tổng Giám đốc Công ty cổ phần XNK Thủy sản Miền Trung

Công ty CP XNK Thủy sản Miền Trung được thành lập từ năm 1983, trải qua gần 40 năm hoạt động SXKD chính ở lĩnh vực chế biến- xuất khẩu thủy sản. Công ty đã chứng kiến sự thay đổi theo hướng hiện đại của Thành phố Đà Nẵng – từ cơ sở hạ tầng đến văn hóa của thành phố; từ điều kiện sản xuất kinh doanh, môi trường đầu tư đến môi trường sống, các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ; từ tư duy lãnh đạo, điều hành đến phong thái văn minh trong ứng xử, tư tưởng cùng nhau phát triển của các cơ quan quản lý nhà nước nói chung, đặc biệt tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng – thay cho cơ chế "xin-chờ" vốn được xem là rất khó thay đổi... Những giá trị hiện hữu và vô hình ấy sau những dày công xây dựng của Đà Nẵng cũng đã góp phần rất lớn vào việc Công ty chúng tôi được các khách hàng, các nhà đầu tư đánh giá ở vị thế cao tại dải đất Miền Trung của Việt Nam. Chúng tôi tự hào về thành phố Đà Nẵng.

## DANH MỤC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2022-2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Đính kèm Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)

### ➤ Lĩnh vực hạ tầng công nghiệp, công nghệ thông tin

- ◆ Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Cẩm – giai đoạn 2, Khu công nghiệp Hòa Ninh
- ◆ Khu nhà xưởng chuyên dụng, phụ trợ ICT, Khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng
- ◆ Khu Nghiên cứu và Phát triển, Khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng



# KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG

CHỦ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHỆ CAO:  
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ  
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

## QUY HOẠCH TỔNG THỂ



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng trở thành khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế, có sức cạnh tranh cao.
- Khu công nghệ cao Đà Nẵng là cơ sở quan trọng để Nhà nước huy động tối đa nguồn lực trong nước và ngoài nước, thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung - Tây Nguyên
- Đảm bảo sự phát triển đồng bộ các chức năng của Khu công nghệ cao, trong đó tập trung vào hai mũi nhọn: Sản xuất công nghệ cao; Nghiên cứu - phát triển, ương tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

## CƠ SỞ HẠ TẦNG

- Đường giao thông**  
Các tuyến đường được kết nối theo ô bàn cờ, thuận lợi cho hoạt động giao thông, vận chuyển trong Khu công nghệ cao
- Hệ thống cấp điện**  
+ Trạm biến áp 110/22kV, công suất 40MVA  
+ Kết nối với lưới điện quốc gia: đường dây (110/22kV)
- Hệ thống viễn thông**  
Tuyến cáp quang ngầm từ trung tâm thành phố đến Khu công nghệ cao
- Hệ thống cấp nước**  
Nước được lấy từ nhà máy nước hồ Hòa Trung nằm trong Khu công nghệ cao với công suất 20.000m<sup>3</sup> /ngày đêm
- Nhà máy xử lý nước thải**  
+ Tổng công suất: 18.000m<sup>3</sup> /ngày đêm (4 modules)  
+ Công suất hiện tại của module 1: 4.500m<sup>3</sup> /ngày đêm  
+ Nước thải từ các dự án phải được xử lý trước khi đưa về Nhà máy XLNT trong Khu công nghệ cao  
+ Đơn giá xử lý nước thải: từ 17.315 đồng/m<sup>3</sup> (căn cứ hàm lượng COD trong nước thải)
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy**  
Các họng cứu hỏa D100mm được đặt trên các đường ống chính, có khoảng cách tối đa 150m, được bố trí tại các ngã ba, ngã tư trong Khu công nghệ cao để thuận tiện lấy nước khi có sự cố
- **Tiền sử dụng hạ tầng:** 6.000 VNĐ/m<sup>2</sup>/năm (có thể thay đổi)
- **Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng:** 30.065 VNĐ/m<sup>2</sup> (có thể thay đổi)

# CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

(Căn cứ pháp lý: Nghị định 04/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng)

## 01 ƯU ĐÃI VỀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

- **Thuế suất ưu đãi 10%** trong thời hạn **15 năm** (thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu).
- Dự án với vốn đầu tư từ **3000 tỷ đồng** trở lên được hưởng **thuế suất ưu đãi 10%** trong **30 năm**.
- **Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế** phải nộp trong **9 năm tiếp theo** (thời gian miễn thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế).

## 02 ƯU ĐÃI VỀ TÍN DỤNG ĐẦU TƯ

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp có thu đầu tư thuộc Danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 03 ƯU ĐÃI VỀ TIỀN THUÊ ĐẤT

- **Miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn dự án đầu tư thuê** đối với đất xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh, đất có mặt nước, công viên sử dụng công cộng; đất xây dựng cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao; đất thực hiện dự án nhà ở cho chuyên gia, người lao động thuê khi làm việc tại Khu công nghệ cao; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư.
- **Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản** nhưng tối đa **không quá 03 năm** kể từ ngày có quyết định cho thuê đất
- **Miễn tiền thuê đất trong 19 năm:** Dự án thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư
- **Miễn tiền thuê đất trong 15 năm:** Dự án không thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư; dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghệ cao.

## 04 ƯU ĐÃI VỀ THUẾ NHẬP KHẨU

- **Miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định** của dự án trong Khu công nghệ cao, bao gồm máy móc, thiết bị, linh kiện, phương tiện vận tải, vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được (áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng)
- **Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm** kể từ khi bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao.
- **Miễn thuế nhập khẩu** đối với máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được, tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong Khu công nghệ cao.

## 05 XUẤT NHẬP CẢNH

- Nhà đầu tư, chuyên gia và người lao động là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài làm việc trực tiếp tại Khu công nghệ cao và thành viên gia đình (bao gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được xem xét cấp thị thực có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh nhiều lần với thời hạn phù hợp với mục đích nhập cảnh theo quy định của pháp luật.

### CÔNG TY TNHH ICT VINA DENTIUM ĐÀ NẴNG



# Dentium



## CÔNG TY TNHH KT CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỰ ĐỘNG BIỂN ĐÔNG



## CÔNG TY TNHH TOKYO KEIKI PRECISION



## ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT ĐẦU TƯ

- Ưu tiên tiếp cận, theo sát xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 để định hướng thu hút đầu tư
- Ưu tiên thu hút dự án đầu tư có quy mô vốn **trên 100 triệu đô la Mỹ**, khuyến khích đạt **tối thiểu 15 triệu đô la Mỹ/1 ha**;
- Các dịch vụ phát triển theo hướng tạo ra năng lực cạnh tranh mới cho doanh nghiệp, nhà đầu tư

## CÔNG TY TNHH ĐÀ NẴNG FUJIKIN



## NHÀ XƯỞNG CÔNG NGHỆ CAO LONG HẬU



## LĨNH VỰC ĐẦU TƯ 6 NHÓM NGÀNH NGHỀ ƯU TIÊN

- 1 Công nghệ thông tin, truyền thông; phần mềm tin học
- 2 Công nghệ vật liệu mới, công nghệ nano, năng lượng mới
- 3 Tự động hóa và cơ khí chính xác
- 4 Công nghệ môi trường, công nghệ phục vụ hóa dầu và một số công nghệ đặc biệt khác
- 5 Công nghệ sinh học phục vụ y tế, nông nghiệp, thủy sản
- 6 Công nghệ vi điện tử, cơ điện tử, quang điện tử

## CÔNG TY TNHH UAC ĐÀ NẴNG



## CÔNG TY TNHH NIWA FOUNDRY ĐÀ NẴNG



## DANH MỤC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

(tại Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của UBND thành phố)

- Dự án thuộc lĩnh vực công nghệ hàng không, vũ trụ: Suất đầu tư 10-15 triệu USD/ha
- Dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thiết kế, chế tạo robot: Suất đầu tư 8-15 triệu USD/ha
- Dự án sản xuất chip, cảm biến sinh học: Suất đầu tư 10-15 triệu USD/ha

# QUY CHẾ QUẢN LÝ QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng)

## 1. Khu sản xuất công nghệ cao

### Tổ chức không gian

- Cấu trúc thành phần không gian là các công trình nhà xưởng, nhà điều hành sản xuất, nhà làm việc và các công trình phục vụ được bố trí xây dựng theo chức năng của từng nhà máy, xí nghiệp;
- Trong mỗi lô đất xây dựng nhà máy, phải dành từ 10% quỹ đất trở lên để trồng cây xanh, thảm cỏ;
- Không được phép xây dựng các công trình lưu trú, nhà ở, dịch vụ thương mại trong khu vực.

### Tầng cao và mật độ xây dựng

- Quy định chung

STT	Khu chức năng	Diện tích (ha)	Tầng cao xây dựng (tầng)	Mật độ xây dựng (%)
01	Khu sản xuất công nghệ cao	187,76	1 - 6	50 - 60

- Trường hợp xây dựng công trình cao hơn 6 tầng, chủ đầu tư phải thỏa thuận với Ban Quản lý trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

## 2. Khu nghiên cứu - phát triển, đào tạo và ươm tạo doanh nghiệp

### Tổ chức không gian

- Cấu trúc thành phần không gian khu vực là các công trình kiến trúc phục vụ hoạt động nghiên cứu ứng dụng và triển khai công nghệ cao, đào tạo và dạy nghề, ươm tạo doanh nghiệp, ươm tạo công nghệ, đường nội bộ, đất cây xanh, mặt nước.
- Không được xây dựng các cơ sở lưu trú, nhà ở, các công trình dịch vụ thương mại trong khu vực.

- Tầng cao và mật độ xây dựng
- Quy định chung

STT	Khu chức năng	Diện tích (ha)	Tầng cao xây dựng (tầng)	Mật độ xây dựng (%)
01	Khu nghiên cứu - phát triển, đào tạo và ươm tạo doanh nghiệp	100,34	1 - 16	30 - 40

- Không giới hạn tầng cao đối với các công trình điểm nhấn, biểu tượng của KCNC.

## 3. Khu hậu cần, logistics và dịch vụ công nghệ cao

### Tổ chức không gian

- Cấu trúc thành phần không gian của khu vực là các công trình kiến trúc phục vụ hoạt động hậu cần, các dịch vụ logistics, tài chính, thương mại; các công trình của cơ quan nhà nước chuyên ngành như: hải quan, thuế, công an; cây xanh cảnh quan, đường nội bộ;
- Không được xây dựng cơ sở lưu trú, nhà ở trong khu vực.

### Tầng cao và mật độ xây dựng

- Quy định chung

STT	Khu chức năng	Diện tích (ha)	Tầng cao xây dựng (tầng)	Mật độ xây dựng (%)
01	Khu hậu cần, logistics và dịch vụ CNC	28,15	1 - 6	50 - 60

- Trường hợp xây dựng công trình cao hơn 6 tầng, chủ đầu tư phải thỏa thuận với Ban Quản lý trước khi lập dự án đầu tư xây dựng.



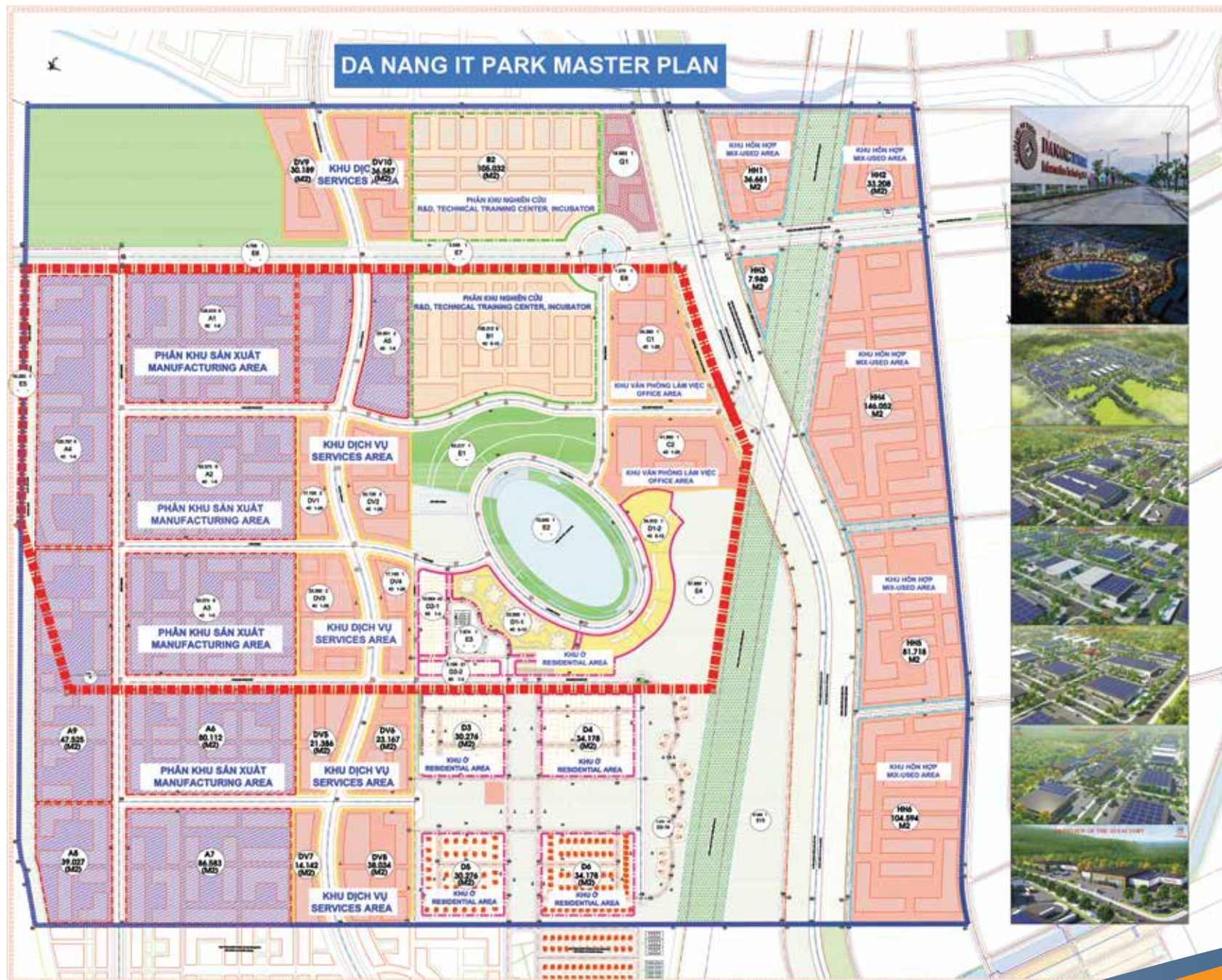


# KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 1

**CHỦ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG**  
**GIAI ĐOẠN 1:** Công ty CP Phát triển Khu công nghệ thông tin Đà Nẵng

**QUY HOẠCH TỔNG THỂ TỔNG DIỆN TÍCH:**  
**341 HA**, bao gồm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1:** 131 ha, hoàn thành cơ sở hạ tầng và sẵn sàng cho thuê
- Giai đoạn 2:** 210 ha, dự kiến xây dựng trong 5 năm (từ năm 2022-2027)



## 4 PHÂN KHU CHỨC NĂNG:

- Khu sản xuất: 47,3 ha
- Khu dịch vụ: 10,03 ha
- Khu đất hỗn hợp: 8,7 ha
- Khu R&D: 10,63 ha

## TẦM NHÌN

Xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị phát triển công nghệ thông tin tốt nhất khu vực Đông Nam Á, theo mô hình Thung lũng Silicon của Hoa Kỳ

## LĨNH VỰC THU HÚT ĐẦU TƯ

- Công nghiệp phần cứng
- Công nghiệp phần mềm
- Công nghiệp nội dung số
- Cơ sở hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ hoạt động sản xuất công nghệ thông tin



# CÁC KHU CÔNG NGHIỆP HIỆN HỮU

TỔNG DIỆN TÍCH: 1.066,52 HA

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY  
BIA HEINEKEN VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG



CÔNG TY TNHH MABUCHI  
MOTOR VIỆT NAM



CÔNG TY TNHH FUJIKURA AUTOMOTIVE VIỆT NAM



CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ FOSTER

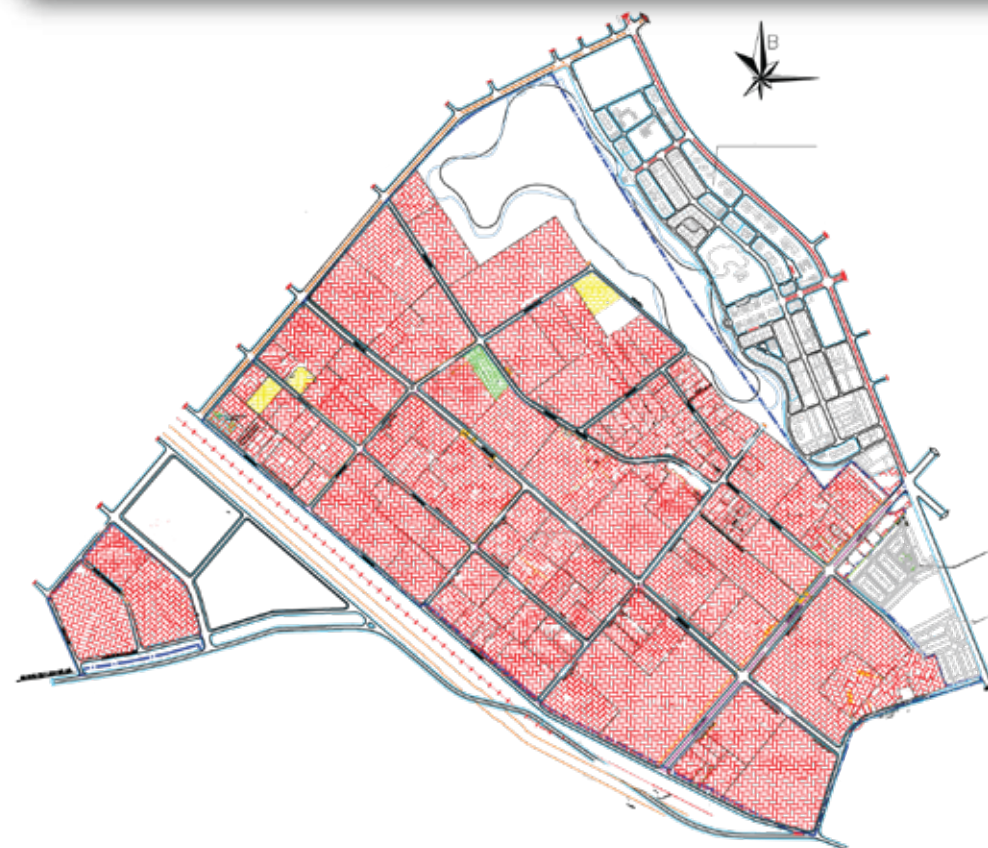


CÔNG TY CP CAO SU ĐÀ NẴNG



1

## KHU CÔNG NGHIỆP HÒA KHÁNH



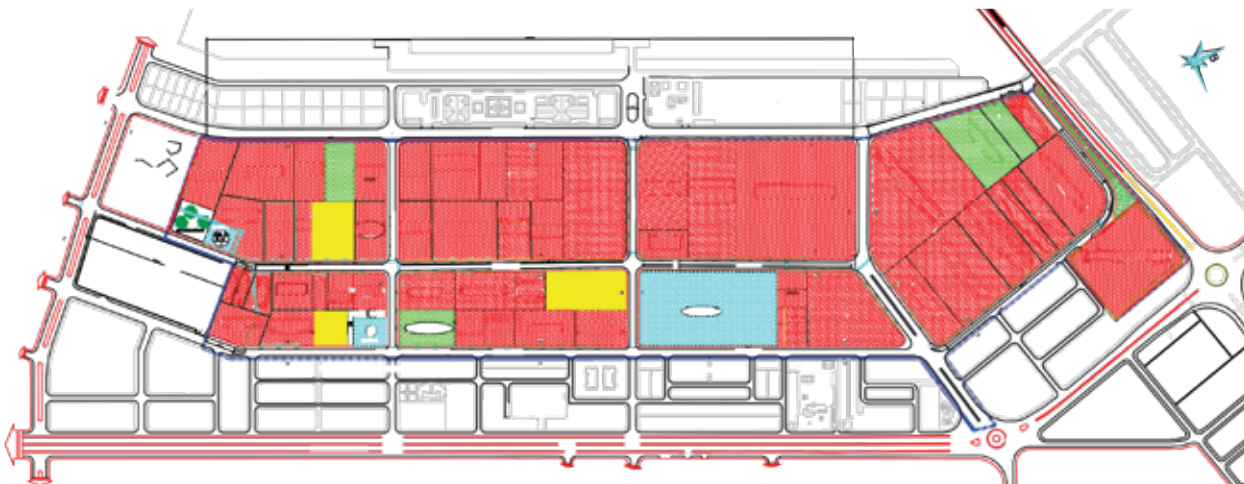
- ♦ Chủ đầu tư Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN Đà Nẵng
- ♦ Tỷ lệ lấp đầy 100%
- ♦ Thời gian thành lập 1996
- ♦ Địa điểm thực hiện Quận Liên Chiểu
- ♦ Tổng diện tích 394 ha
- ♦ Thời gian cho thuê đất 2046
- ♦ Ngành nghề chính Cơ khí chế tạo, thiết bị điện, hóa chất, sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy, sản xuất vật liệu xây dựng





2

## KHU CÔNG NGHIỆP DỊCH VỤ THỦY SẢN ĐÀ NẴNG



- ◆ Chủ đầu tư Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN Đà Nẵng
- ◆ Tỷ lệ lấp đầy 100%
- ◆ Thời gian thành lập 2001
- ◆ Địa điểm thực hiện Quận Sơn Trà
- ◆ Tổng diện tích 50,63 ha
- ◆ Thời gian cho thuê đất 2051
- ◆ Ngành nghề chính Chế biến thủy sản, dịch vụ logistics, thương mại dịch vụ

Bumhan

Chef Meat  
VIETNAM

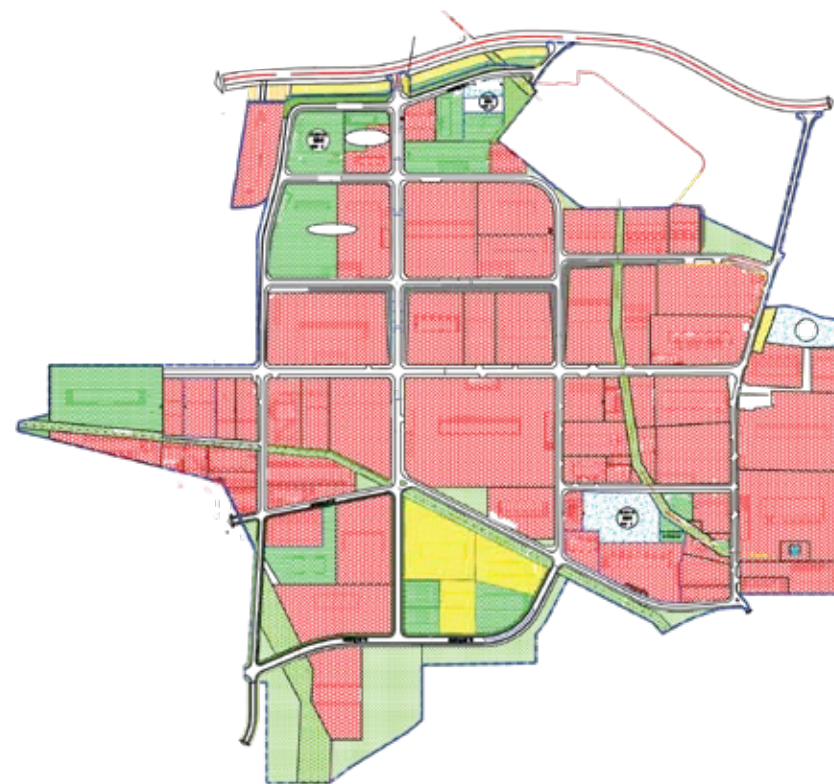
DAIJIN

DAIWA

3

## KHU CÔNG NGHIỆP HÒA CẦM - GĐ 1

- ◆ Chủ đầu tư Công ty CP Đầu tư Khu công nghiệp Hòa Cầm
- ◆ Tỷ lệ lấp đầy 98,23%
- ◆ Thời gian thành lập 2003
- ◆ Địa điểm thực hiện Quận Cẩm Lệ
- ◆ Tổng diện tích 149,84 ha
- ◆ Diện tích đất còn lại có thể cho thuê lại 1,59 ha
- ◆ Thời gian cho thuê đất 2053
- ◆ Ngành nghề chính Công nghiệp điện tử, cơ khí, lắp ráp; công nghiệp khác (nhựa, hóa mỹ phẩm, bao bì)

Danapha  
PHARMACEUTICAL JSC

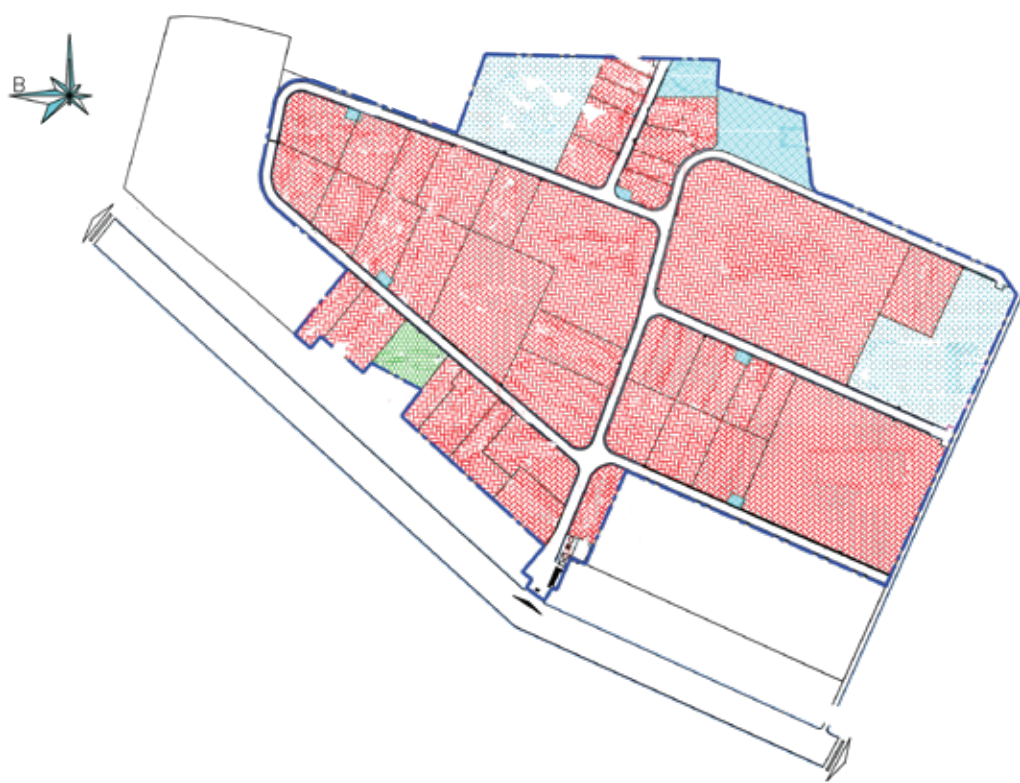
DRC

SINCE 1987  
HALONG CANFOCO

## 4

### KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

- ◆ Chủ đầu tư Công ty TNHH Massda Lands
- ◆ Tỷ lệ lấp đầy 100%
- ◆ Thời gian thành lập 1993
- ◆ Địa điểm thực hiện Quận Sơn Trà
- ◆ Tổng diện tích 50,10 ha
- ◆ Thời gian cho thuê đất 2043
- ◆ Ngành nghề chính Công nghiệp điện tử, cơ khí, lắp ráp



HEINEKEN  
VIETNAM

HÒA PHÁT  
HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

MABUCHI  
MOTOR

## 5

### KHU CÔNG NGHIỆP LIÊN CHIỂU



- ◆ Chủ đầu tư Công ty CP Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng
- ◆ Tỷ lệ lấp đầy 54,9%
- ◆ Thời gian thành lập 1996
- ◆ Địa điểm thực hiện Quận Liên Chiểu
- ◆ Tổng diện tích 289,35 ha
- ◆ Diện tích đất còn lại có thể cho thuê lại 62,67 ha
- ◆ Thời gian cho thuê đất 2046
- ◆ Ngành nghề chính Thiết bị điện, điện tử, cơ khí chính xác, may mặc, công nghệ thực phẩm

SDN  
BASE FOR DEVELOPMENT



DNSTEEL





- ◆ Chủ đầu tư
- ◆ Tỷ lệ lấp đầy
- ◆ Thời gian thành lập
- ◆ Địa điểm thực hiện
- ◆ Tổng diện tích
- ◆ Diện tích đất còn lại có thể cho thuê lại
- ◆ Thời gian cho thuê đất
- ◆ Ngành nghề chính

Công ty CP Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng

95,85%

2004

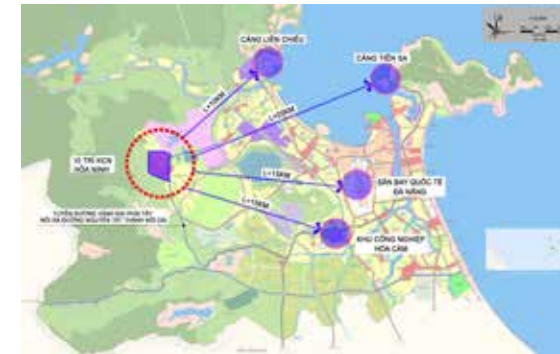
Quận Liên Chiểu

132,6 ha

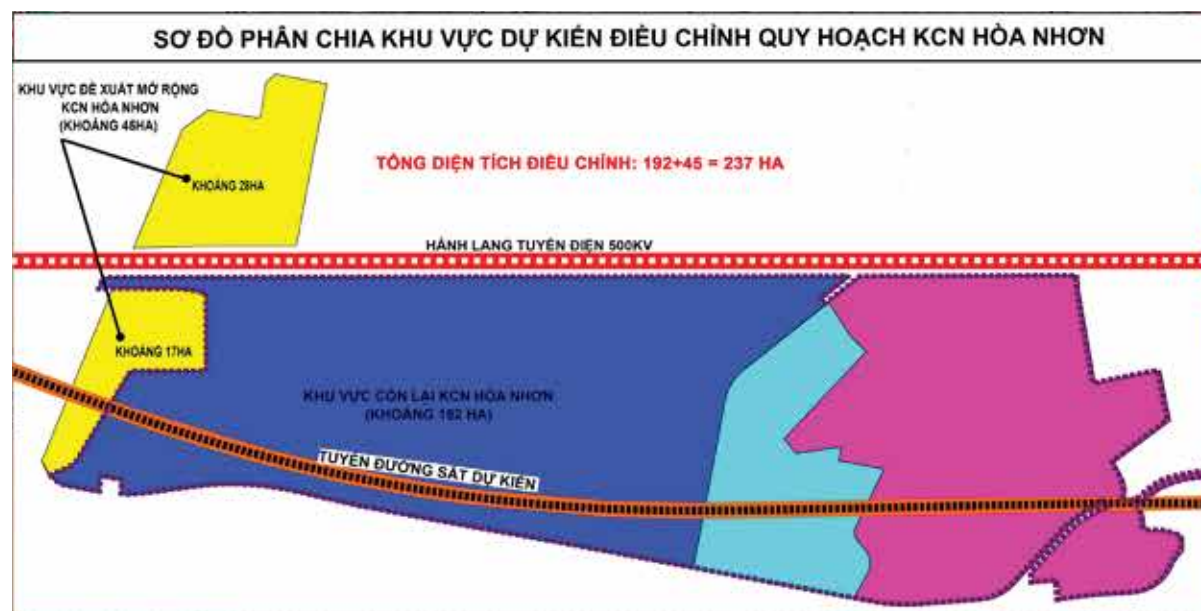
4,5 ha

2054

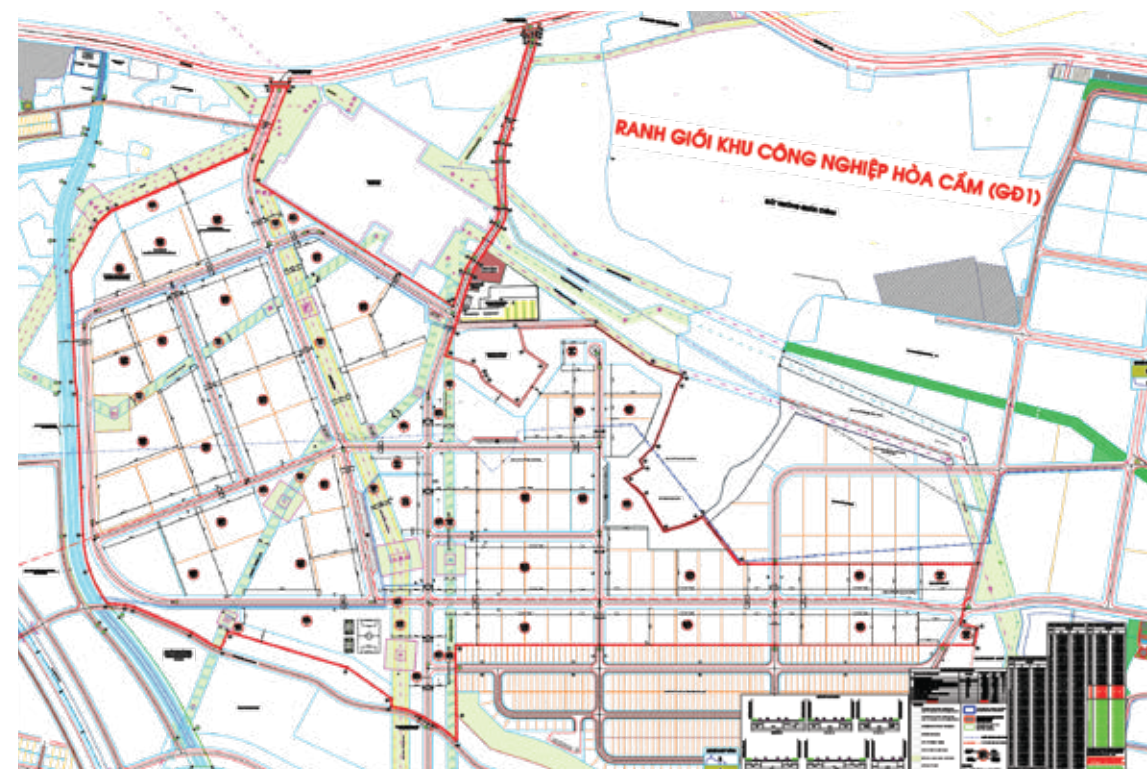
Cơ khí, chế tạo, điện tử, lắp ráp, may mặc, công nghệ thực phẩm



- ◆ Địa điểm thực hiện
  - ◆ Quy mô dự án
  - ◆ Thời gian hoạt động dự án
  - ◆ Ngành nghề bố trí (dự kiến)
- Xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang
- 400,02 ha
- 50 năm
- Cơ khí chính xác, các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghiệp công nghệ cao



- ◆ **Địa điểm thực hiện** Xã Hòa Nhơn, xã Hòa Sơn huyện Hòa Vang
- ◆ **Quy mô dự án** 237 ha
- ◆ **Thời gian hoạt động dự án** 50 năm
- ◆ **Ngành nghề bố trí (dự kiến)** Sản xuất ô tô, các linh kiện cho ngành công nghiệp ô tô



- ◆ **Địa điểm thực hiện** Phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ xã Hoà Nhơn, huyện Hoà Vang
- ◆ **Quy mô dự án** 120,019 ha
- ◆ **Thời gian hoạt động dự án** 50 năm
- ◆ **Ngành nghề bố trí (dự kiến)** Công nghiệp điện tử, công nghiệp chế biến



# HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

## I. QUY TRÌNH, THỦ TỤC

01

Nhà đầu tư lập và nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư cho Ban quản lý tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ và đầy đủ của nhà đầu tư, Ban Quản lý thực hiện công tác đánh giá, lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước liên quan.

02

03

Cơ quan lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi về Ban Quản lý.

Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc có văn bản trả lời về dự án gửi nhà đầu tư.

04

05

Căn cứ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Ban quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.

## II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

➤ Số lượng: 04 bộ hồ sơ

➤ Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận (Biểu mẫu A.I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT).
- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư.
- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư
- Đề xuất dự án đầu tư (Biểu mẫu A.I.3 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT).
- Bản giải trình công nghệ (nếu có).
- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.
- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của dự án trong từng giai đoạn và bảng cơ cấu sử dụng đất cho mỗi hạng mục công trình.
- Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).

**\*Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ\***

## III. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ KHÔNG THUỘC DIỆN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

➤ Trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy CNĐKĐT:

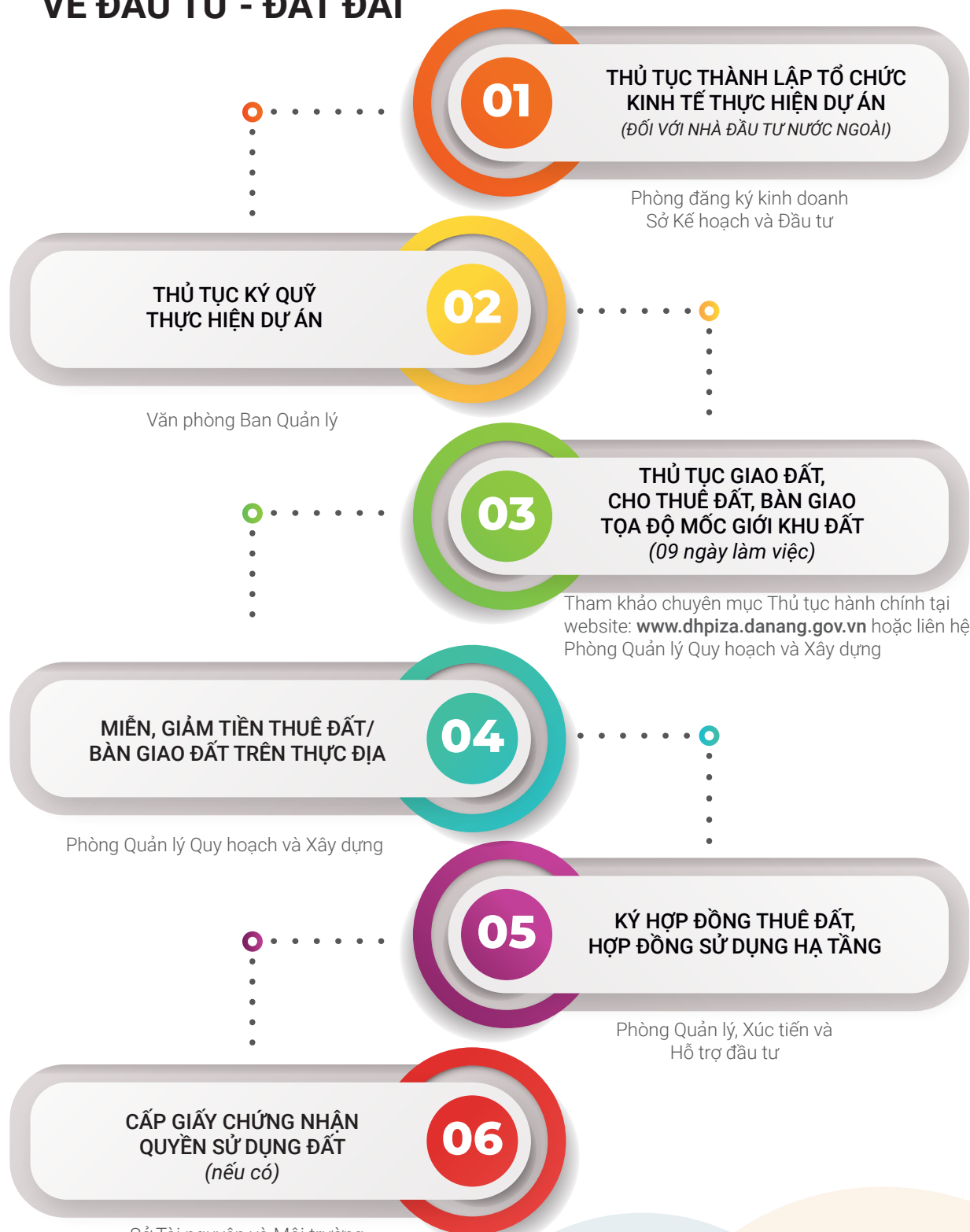
- Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài
- Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư

➤ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

➤ Thành phần hồ sơ (như trên)

**\*Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ\***

# HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THỦ TỤC SAU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ VỀ ĐẦU TƯ - ĐẤT ĐAI



# VỀ XÂY DỰNG - MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY





DANH MỤC CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ  
DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020)

STT	DANH MỤC CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
01	Công nghệ trí tuệ nhân tạo.
02	Công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT).
03	Công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn.
04	Công nghệ chuỗi khối (Blockchain).
05	Công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, điện toán lưới, điện toán biên, điện toán sương mù.
06	Công nghệ lượng tử.
07	Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến.
08	Công nghệ bản sao số (Digital twin).
09	Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality).
10	Công nghệ xây dựng mô hình thông tin công trình (Building Information Model-BIM).
11	Công nghệ tin sinh học.
12	Công nghệ địa tin học (Geoinformatics) ứng dụng trong các hệ thống khí tượng thủy văn, thăm dò khai thác dầu khí, nông nghiệp.
13	Công nghệ thiết kế, tích hợp và tối ưu hóa các mạng lưới và hệ thống viễn thông trong hạ tầng viễn thông quốc gia.
14	Công nghệ thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin cho thuê.
15	Công nghệ tích hợp hệ thống công nghệ viễn thông, công nghệ thông tin.
16	Công nghệ BPO, KPO, ITO điện tử; chứng thực chữ ký điện tử; tạo lập nội dung số tự động; kiểm thử phần mềm tự động.
17	Công nghệ hàng không, vũ trụ, viễn thám.
18	Công nghệ thiết kế, chế tạo vệ tinh nhỏ và siêu nhỏ (Micro and nano satellites).
19	Công nghệ mạng thế hệ sau (4G, 5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD- RAN, SD-WAN, LPWAN, IO-Link wireless, Network slicing, mạng truyền tải quang thế hệ mới).
20	Công nghệ vô tuyến nhận thức (Cognitive radio).
21	Công nghệ truyền hình thế hệ mới: mã hóa, giải mã tín hiệu thế hệ mới (H.265/HEVC, H.266/VVC); đóng gói và truyền tín hiệu trên nền tảng Internet, qua mạng viễn thông thế hệ sau (4G, 5G, 6G); truyền hình lai ghép (HbbTV); truyền hình tương tác.
22	Công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE).
23	Công nghệ thiết kế, chế tạo màn hình độ phân giải cao.
24	Công nghệ chế tạo máy tính nhúng, máy chủ và hệ thống tính toán hiệu năng cao.
25	Công nghệ phát triển hệ điều hành cho máy tính chuyên dụng, thiết bị di động thế hệ mới.
26	Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị đầu cuối thông minh thế hệ mới.
27	Công nghệ thiết kế, chế tạo anten thông minh, anten mạng pha các dải băng tần.
28	Công nghệ thiết kế, chế tạo radar xuyên đất.
29	Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, phần mềm, giải pháp, nền tảng, dịch vụ cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên.
30	Công nghệ thiết kế, xây dựng hệ thống mô phỏng cho thiết bị và phương tiện giao thông vận tải; mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant simulation).
31	Công nghệ tương tác người-máy thông minh.
32	Công nghệ thủy âm.
33	Công nghệ thu thập và lưu trữ các bon (Carbon capture and storage).
34	Công nghệ ánh sáng thông minh và quang tử (Photonics and light technologies).
35	Công nghệ quang điện (Photovoltaics).
36	Công nghệ năng lượng Hydrogen (Hydrogen energy).
37	Công nghệ năng lượng vi mô (Power microgenneration).

38	Công nghệ gia công phi truyền thống (Non-traditional Manufacturing- NTM) dùng siêu âm, tia lửa điện, hóa và điện hóa, plasma, tia nước áp suất cao, laser.
39	Công nghệ xử lý bề mặt và hàn trong môi trường đặc biệt.
40	Công nghệ rèn, dập tiên tiến để tạo phôi cho các sản phẩm cơ khí.
41	Công nghệ in 3D tiên tiến.
42	Công nghệ khoan thế hệ mới trong thăm dò dầu khí.
43	Công nghệ tiên tiến trong thăm dò, thu hồi dầu và khí (Advanced oil, gas exploration and recovery).
44	Công nghệ lưu trữ năng lượng tiên tiến (Advanced energy storage technologies).
45	Công nghệ tua bin gió tiên tiến (Advanced wind turbine technologies).
46	Công nghệ phát điện dùng thủy triều, sóng biển, địa nhiệt; lưu trữ nhiên liệu khí mật độ năng lượng cao; lưu trữ năng lượng tái tạo hiệu năng cao, dung lượng lớn; pin nhiên liệu (Fuel cells); pin Lithium hiệu năng cao, dung lượng lớn, tuổi thọ lớn, an toàn và thân thiện môi trường; tích trữ điện năng dùng siêu tụ điện.
47	Công nghệ sản xuất linh hoạt (FM), công nghệ sản xuất tích hợp (CIM), công nghệ sản xuất thông minh (IMS).
48	Công nghệ nông nghiệp chính xác (Precision agriculture).
49	Công nghệ thiết kế, chế tạo các thiết bị điều khiển, thiết bị biến đổi điện tử công suất dùng cho: trạm phát điện năng lượng tái tạo, truyền tải điện thông minh; công nghiệp hóa chất và tuyển quặng; phương tiện giao thông dùng điện; các hệ truyền động điện công nghiệp; các thiết bị điện tử dân dụng tiên tiến; y tế; xây dựng và nông nghiệp.
50	Công nghệ thiết kế, chế tạo các cơ cấu chấp hành tiên tiến, bộ điều khiển, bộ giám sát và chẩn đoán tự động cho các hệ thống thiết bị đồng bộ trong các nhà máy.
51	Công nghệ thiết kế, chế tạo máy điện hiệu năng cao: máy biến áp 500kV trở lên, máy biến áp GIS (Gas insulated Substation), máy biến áp kỹ thuật số.
52	Công nghệ thiết kế, chế tạo, tích hợp robot tiên tiến; thiết bị tự hành.
53	Công nghệ thiết kế, chế tạo máy công cụ điều khiển số (CNC) độ chính xác cao thế hệ mới.
54	Công nghệ thiết kế, chế tạo khuôn mẫu tiên tiến (Advanced moulds) có tính năng kỹ thuật, độ chính xác và chất lượng cao.
55	Công nghệ thiết kế, chế tạo, lắp ráp hạ thủy giàn khoan tự nâng, giàn khoan nửa nổi nửa chìm cho khai thác dầu khí và các kết cấu siêu trường, siêu trọng phục vụ ngành dầu khí; thiết bị nâng hạ, chuyên dụng tải trọng lớn.
56	Công nghệ thiết kế, chế tạo tàu thủy cỡ lớn và tàu có tính năng phức tạp.
57	Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, hệ thống ray dẫn động cho thang máy không cáp kéo và thang máy không cáp kéo dùng trong xây dựng.
58	Công nghệ thiết kế, chế tạo máy nông nghiệp tiên tiến: máy canh tác, chăm sóc, thu hoạch và sau thu hoạch thế hệ mới; hệ thống thiết bị chế biến và bảo quản thực phẩm có quy mô công nghiệp.
59	Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống, thiết bị giáo dục và đào tạo thông minh.
60	Công nghệ lưới điện thông minh (Smart grids); công nghệ thiết kế, chế tạo trang thiết bị cho lưới điện thông minh.
61	Công nghệ chế tạo các hệ thống quan trắc ô nhiễm môi trường tự động.
62	Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị và dụng cụ đo lường tiên tiến: thiết bị đo theo nguyên lý không tiếp xúc, không phá hủy và tán xạ ánh sáng; thiết bị LIDAR, thiết bị đo theo nguyên lý quán tính (INS), la bàn điện tử độ chính xác cao; máy chiếu biên dạng; máy hiện sóng, máy phân tích phổ, máy đo bức xạ sử dụng kỹ thuật số.
63	Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống, thiết bị quang học tiên tiến: kính hiển vi quang học phức hợp; thấu kính, lăng kính, kính áp tròng chất lượng cao; thiết bị tạo tia laser công suất lớn (trừ diode laser); camera kỹ thuật số chuyên dụng; mô-đun camera thế hệ mới.
64	Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống, thiết bị thông minh phục vụ chẩn đoán theo dõi, điều trị và chăm sóc sức khỏe con người.
65	Công nghệ thiết kế, chế tạo hệ thống vi cơ điện tử (MEMS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS), cảm biến sinh học, cảm biến thông minh và hệ lab-on- a-chip (LOC).
66	Công nghệ sinh học tổng hợp (Synthetic biology), sinh học phân tử (Molecular biology).

67	Công nghệ tổng hợp nhiên liệu sinh học tiên tiến (Advanced biofuels); công nghệ sản xuất chế phẩm nhiên liệu sinh học tiên tiến.
68	Công nghệ vi sinh thể hệ mới.
69	Công nghệ canh tác không dùng đất quy mô công nghiệp.
70	Công nghệ thể hệ mới trong xử lý, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp.
71	Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies).
72	Công nghệ y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô (Regenerative medicine and tissue engineering).
73	Công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ trong công nghiệp, nông nghiệp, y tế.
74	Công nghệ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại bằng tiệt khuẩn nhiệt độ thấp, microwave, plasma.
75	Công nghệ giải trình tự gen thể hệ mới.
76	Công nghệ tế bào gốc ứng dụng trong tái tạo mô, cơ quan, điều trị bệnh; công nghệ điều trị bệnh bằng tế bào miễn dịch.
77	Công nghệ nhân, nuôi mô tế bào chất lượng cao quy mô công nghiệp.
78	Công nghệ OMICS (Genomics, transcriptomics, proteomics, metabolomics, metanenomics).
79	Công nghệ phân tích và chẩn đoán phân tử (Molecular analysis and diagnosis).
80	Công nghệ tách, chiết hoạt chất dược liệu siêu sạch.
81	Công nghệ sản xuất viên đồng khô, viên giải phóng có kiểm soát, viên nang ứng dụng lidose, thuốc tác dụng tại đích.
82	Công nghệ chế tạo, sản xuất kháng thể đơn dòng, protein, enzyme tái tổ hợp.
83	Công nghệ sản xuất thiết bị, vật liệu kháng khuẩn, kháng virus sử dụng trong y tế.
84	Công nghệ điều chế và sản xuất các loại vắc xin, sinh phẩm y tế và sinh phẩm chẩn đoán thể hệ mới.
85	Công nghệ chế tạo, sản xuất các chế phẩm vi sinh vật đạt tiêu chuẩn quốc tế.
86	Công nghệ sản xuất các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng cho cây trồng, thuốc kích dục tổ thủy sản thể hệ mới đạt tiêu chuẩn quốc tế.
87	Công nghệ chiết trong sản xuất vật liệu siêu sạch ở quy mô công nghiệp.
88	Công nghệ tái chế polyme (Upcycling polymers).
89	Công nghệ vật liệu xúc tác, hấp thụ.
90	Công nghệ lắng đọng vật lý từ pha hơi (PVD) và lắng đọng hóa học từ pha hơi (CVD).
91	Công nghệ vật liệu nano cao cấp, màng phủ nano.
92	Công nghệ nano trong sản xuất.
93	Công nghệ sản xuất kim loại tinh khiết, hợp kim đặc biệt.
94	Công nghệ ức chế ăn mòn kim loại trong các môi trường biển đảo và các quá trình công nghiệp đặc biệt.
95	Công nghệ bê tông cốt phi kim đúc sẵn chất lượng cao.
96	Công nghệ điện phân nhôm với dòng điện 500 kA.
97	Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu cho chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh; vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử; vật liệu tàng hình; vật liệu tự phục hồi (Self healing materials); vật liệu tử; vật liệu in 3D tiên tiến; vật liệu siêu bền, siêu nhẹ; vật liệu, thiết bị tiếp xúc với dịch, xương, mô, máu có thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc vĩnh viễn; vật liệu y sinh học; vật liệu polyme tiên tiến và composite nền cao phân tử chất lượng cao; vật liệu polyme có khả năng tự phân hủy, thân thiện với môi trường; vật liệu gốm, sứ kỹ thuật cao; vật liệu sợi tính năng cao, sợi thủy tinh đặc biệt, sợi các bon; vật liệu chức năng (Functional materials).
98	Công nghệ chế tạo sơn chuyên dụng cao cấp, thân thiện với môi trường.
99	Công nghệ chế tạo cao su kỹ thuật cao cấp, cao su tổng hợp chuyên dụng cho ngành chế tạo máy, điện, điện tử, an ninh, quốc phòng.

STT	DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN
01	Hệ thống, thiết bị, phần mềm, phân tích nhận dạng, dự báo, điều khiển dựa trên trí tuệ nhân tạo.
02	Thiết bị, mô-đun, phần mềm, nền tảng, giải pháp tích hợp IoT và dịch vụ nền tảng IoT.
03	Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ công nghệ chuỗi khối (Blockchain).
04	Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ ảo hóa, dịch vụ tích hợp hệ thống, điện toán đám mây, điện toán biên, điện toán sương mù.
05	Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến.
06	Thẻ thông minh, đầu đọc thẻ thông minh.
07	Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality).
08	Mô hình thông tin công trình (Building Information Model-BIM).
09	Phần mềm xử lý, cơ sở dữ liệu thông tin Y-Sinh.
10	Dịch vụ thiết kế, tích hợp và tối ưu hóa các mạng lưới và hệ thống viễn thông trong hạ tầng viễn thông quốc gia,
11	Dịch vụ tư vấn, thiết kế và cho thuê hệ thống công nghệ thông tin.
12	Dịch vụ tích hợp và quản trị hệ thống công nghệ viễn thông, công nghệ thông tin.
13	Dịch vụ BPO, KPO, ITO điện tử; dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ tạo lập nội dung số tự động.
14	Phần mềm, thiết bị, giải pháp, dịch vụ kiểm thử phần mềm tự động.
15	Vệ tinh, vệ tinh nhỏ, vệ tinh siêu nhỏ và thiết bị vệ tinh; thiết bị và trạm thu phát đầu cuối của vệ tinh; thiết bị bay, hệ thống điều khiển thiết bị bay.
16	Hệ thống, thiết bị định vị toàn cầu.
17	Thiết bị, mô-đun, phần mềm mạng thế hệ sau (4G, 5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD-RAN, SD-WAN, LPWAN, io-Link wireless. Network slicing, mạng truyền tải quang thế hệ mới).
18	Thiết bị, phần mềm, giải pháp vô tuyến nhận thức (Cognitive radio).
19	Thiết bị, mô-đun, phần mềm mã hóa, giải mã tín hiệu thế hệ mới (H.265/HEVC, H.266/VVC); thiết bị đóng gói và truyền tín hiệu trên nền tảng Internet, qua mạng viễn thông thế hệ sau (4G, 5G, 6G); hệ thống, thiết bị truyền hình lai ghép (HbbTV), truyền hình tương tác.
20	Bản thiết kế vi mạch và lõi IP.
21	Linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC); sản phẩm, mạch điện tử linh hoạt (PE).
22	Màn hình độ phân giải cao.
23	Máy tính nhúng và máy chủ, hệ thống tính toán hiệu năng cao.
24	Hệ điều hành cho máy tính chuyên dụng, thiết bị di động thế hệ mới.
25	Thiết bị đầu cuối thông minh thế hệ mới.
26	Anten thông minh, anten mạng pha các dải băng tần.
27	Thiết bị radar xuyên đất.
28	Thiết bị, phần mềm, giải pháp, nền tảng, dịch vụ cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên.
29	Hệ thống mô phỏng buồng điều khiển cho thiết bị và phương tiện giao thông vận tải, mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant simulation).
30	Thiết bị, giải pháp gia công phi truyền thống (Non-traditional Manufacturing-NTM) dùng siêu âm, tia lửa điện, hóa và điện hóa,plasma, tia nước áp suất cao, laser.
31	Thiết bị, giải pháp xử lý bề mặt và hàn trong môi trường đặc biệt.
32	Thiết bị, phần mềm, giải pháp in 3D tiên tiến.
33	Hệ thống, thiết bị khoan thế hệ mới trong thăm dò dầu khí.
34	Hệ thống phát điện dùng thủy triều, sóng biển, địa nhiệt.
35	Tấm quang điện (PV) hiệu suất cao và thân thiện môi trường.
36	Hệ thống, thiết bị lưu giữ nhiên liệu khí mật độ năng lượng cao.



37	Hệ thống, thiết bị lưu trữ năng lượng tái tạo hiệu năng cao, dung lượng lớn.
38	Pin nhiên liệu (Fuel cells); pin, bộ pin Lithium hiệu năng cao, dung lượng lớn, tuổi thọ lớn, an toàn và thân thiện môi trường; bộ tích trữ điện năng dùng siêu tụ điện.
39	Chất điện phân (Electrolyte) và màng điện phân (Membrane) tiên tiến cho pin nhiên liệu.
40	Hệ thống điều khiển tối ưu, kết cấu và cơ chế cung cấp nhiên liệu, oxy và quản lý nhiệt hiệu quả cho pin nhiên liệu.
41	Thiết bị, dây chuyền, hệ thống, phần mềm, giải pháp sản xuất linh hoạt (FMS), sản xuất tích hợp (CIM) và sản xuất thông minh (IMS).
42	Thiết bị bảo vệ kỹ thuật số, thiết bị đảm bảo chất lượng điện năng trong hệ thống điện.
43	Thiết bị điều khiển, thiết bị biến đổi điện tử công suất hiệu suất cao dùng cho: trạm phát điện năng lượng tái tạo, truyền tải điện thông minh; công nghiệp hóa chất và tuyển quặng; phương tiện giao thông dùng điện; các hệ truyền động điện công nghiệp; các thiết bị điện tử dân dụng tiên tiến; y tế; xây dựng và nông nghiệp.
44	Thiết bị và trạm sạc không dây hiệu suất cao.
45	Các cơ cấu chấp hành tiên tiến, bộ điều khiển, bộ giám sát và chẩn đoán tự động cho các hệ thống thiết bị đồng bộ trong các nhà máy.
46	Máy điện hiệu năng cao: máy biến áp 500 kV trở lên, máy biến áp GIS (Gas Insulated Substation), máy biến áp kỹ thuật số.
47	Robot tiên tiến, hệ thống tích hợp robot tiên tiến.
48	Thiết bị tự hành.
49	Hệ thống, máy công cụ, thiết bị điều khiển số (CNC) độ chính xác cao thế hệ mới.
50	Khuôn mẫu tiên tiến (Advanced moulds) có tính năng kỹ thuật, độ chính xác và chất lượng cao.
51	Giàn khoan tự nâng, giàn khoan nửa nổi nửa chìm cho khai thác dầu khí và các kết cấu siêu trường, siêu trọng phục vụ ngành dầu khí; thiết bị nâng hạ, chuyên dụng tải trọng lớn.
52	Tàu thủy cỡ lớn, tàu thủy có tính năng phức tạp.
53	Thiết bị, hệ thống ray dẫn động cho thang máy không cáp kéo và thang máy không cáp kéo dùng trong xây dựng.
54	Máy canh tác, chăm sóc, thu hoạch và sau thu hoạch thế hệ mới.
55	Hệ thống thiết bị chế biến và bảo quản thực phẩm có quy mô công nghiệp.
56	Hệ thống, thiết bị giáo dục và đào tạo thông minh.
57	Trang thiết bị cho lưới điện thông minh.
58	Hệ thống quan trắc ô nhiễm môi trường tự động.
59	Thiết bị đo theo nguyên lý không tiếp xúc, không phá hủy và tán xạ ánh sáng.
60	Thiết bị LiDAR, thiết bị đo theo nguyên lý quán tính (INS), la bàn điện tử độ chính xác cao.
61	Máy chiếu biên dạng.
62	Máy hiện sóng, máy phân tích phổ, máy đo bức xạ sử dụng kỹ thuật số.
63	Kính hiển vi quang học phức hợp.
64	Thấu kính, lăng kính, kính áp tròng chất lượng cao.
65	Thiết bị tạo tia laser công suất lớn (trừ diode laser).
66	Camera kỹ thuật số chuyên dụng, mô-đun camera thế hệ mới.
67	Hệ thống, thiết bị thông minh phục vụ chẩn đoán, theo dõi, điều trị và chăm sóc sức khỏe con người.
68	Hệ thống vi cơ điện tử (MEMS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS), cảm biến sinh học, cảm biến thông minh và hệ lab-on-a-chip (LOC).
69	Các chế phẩm nhiên liệu sinh học tiên tiến.
70	Thiết bị công nghiệp, nông nghiệp, y tế sử dụng công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ.
71	Sản phẩm, giải pháp công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới.

72	Tế bào, mô và các cơ quan thay thế được tạo ra từ tế bào gốc; điều trị bệnh bằng tế bào gốc và tế bào miễn dịch.
73	Sản phẩm chất lượng cao được tạo ra với quy mô công nghiệp từ nhân, nuôi mô tế bào.
74	Hệ thống, thiết bị phân tích và chẩn đoán phân tử (Molecular analysis and diagnosis).
75	Hoạt chất dược liệu siêu sạch.
76	Viên đông khô, viên giải phóng có kiểm soát, viên nang ứng dụng lidose, thuốc tác dụng tại đích.
77	Sản phẩm kháng thể đơn dòng, protein, enzyme tái tổ hợp.
78	Thiết bị, vật liệu kháng khuẩn, kháng virus sử dụng trong y tế.
79	Các loại vắc xin, sinh phẩm y tế, sinh phẩm chẩn đoán thể hệ mới.
80	Các chế phẩm vi sinh vật đạt tiêu chuẩn quốc tế.
81	Các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thế hệ mới đạt tiêu chuẩn quốc tế.
82	Thuốc điều hòa sinh trưởng cho cây trồng, thuốc kích dục tổ thủy sản thế hệ mới đạt tiêu chuẩn quốc tế.
83	Vật liệu có độ tinh khiết cao sản xuất bằng công nghệ chiết với quy mô công nghiệp.
84	Vật liệu polyme tái chế (Upcycling polymers).
85	Vật liệu xúc tác, hấp thụ.
86	Sản phẩm màng mỏng bằng công nghệ lắng đọng vật lý từ pha hơi (PVD) và lắng đọng hóa học từ pha hơi (CVD).
87	Vật liệu nano cao cấp, màng phủ nano.
88	Sản phẩm, thiết bị sử dụng công nghệ nano.
89	Kim loại tinh khiết, hợp kim đặc biệt có độ bền cao.
90	Hệ thống và vật liệu ức chế ăn mòn kim loại trong điều kiện khí hậu và quy trình công nghiệp đặc biệt.
91	Bê tông cốt phi kim đúc sẵn chất lượng cao.
92	Nhôm kim loại sản xuất bằng công nghệ điện phân với dòng điện 500 kA.
93	Vật liệu chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh.
94	Vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử.
95	Vật liệu tàng hình.
96	Vật liệu tự phục hồi (Self healing materials).
97	Vật liệu từ tiên tiến.
98	Vật liệu in 3D tiên tiến, thân thiện với môi trường.
99	Vật liệu siêu dẻo, siêu bền, siêu nhẹ có nguồn gốc thân thiện với môi trường hoặc sử dụng trong môi trường khắc nghiệt.
100	Vật liệu, thiết bị tiếp xúc với dịch, xương, mô, máu có thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc vĩnh viễn.
101	Vật liệu polyme tiên tiến và composite nền cao phân tử chất lượng cao sử dụng trong môi trường khắc nghiệt, bền với khí hậu nhiệt đới.
102	Vật liệu polyme có khả năng tự phân hủy, thân thiện với môi trường (Bioplastics, biodegradable polymers) từ nguyên liệu tái tạo và nguyên liệu sinh học.
103	Vật liệu gốm, sứ kỹ thuật cho công nghiệp điện, điện tử, chế tạo máy.
104	Sợi tính năng cao, sợi thủy tinh đặc biệt, sợi các bon.
105	Vật liệu chức năng (Functional materials).
106	Sơn chuyên dụng cao cấp, thân thiện với môi trường.
107	Vật liệu cao su kỹ thuật cao cấp, cao su tổng hợp chuyên dụng phục vụ cho ngành chế tạo máy, điện, điện tử, an ninh, quốc phòng.

# DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG ĐÀ NẴNG

(Các căn cứ pháp lý: Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 19/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021; Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT ngày 03 tháng 12 năm 2021; Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

## I. SẢN PHẨM, DỊCH VỤ PHẦN MỀM

- 1. Phần mềm hệ thống
- 2. Phần mềm ứng dụng
- 3. Phần mềm để phát triển lập trình
- 4. Phần mềm tiện ích
- 5. Phần mềm an toàn, an ninh thông tin

## II. SẢN PHẨM NỘI DUNG SỐ

- 1. Các sản phẩm Elearning (sách điện tử, giáo trình điện tử, bài giảng điện tử,...)
- 2. Từ điển điện tử, từ điển trực tuyến
- 3. Các loại trò chơi điện tử trên máy tính, thiết bị di động; trò chơi trực tuyến
- 4. Kho dữ liệu số; kho thông tin tổng hợp trên mạng
- 5. Thư viện điện tử, thư viện trực tuyến
- 6. Phim số, ảnh số, sản phẩm đồ họa
- 7. Bản đồ dữ liệu thông tin số, bản vẽ thiết kế số
- 8. Quảng cáo số

## III. DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- 1. Dịch vụ tư vấn, thiết kế
- 2. Dịch vụ tích hợp hệ thống
- 3. Dịch vụ quản trị hệ thống
- 4. Dịch vụ ảo hóa, cho thuê hệ thống
- 5. Dịch vụ cho thuê nhân lực ICT
- 6. Dịch vụ xử lý, phân tích dữ liệu (Data Analytic)
- 7. Dịch vụ BPO, KPO, ITO điện tử
- 8. Dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử
- 9. Dịch vụ thiết kế vi mạch (IC Design)
- 10. Dịch vụ giám sát an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, tư vấn an toàn thông tin, ứng cứu sự cố, khôi phục dữ liệu, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin

## IV. SẢN PHẨM, DỊCH VỤ PHẦN CỨNG

- 1. Công nghệ thiết kế, chế tạo các vi mạch điện tử tích hợp (IC)
- 2. Thiết kế, chế tạo thiết bị viễn thông công nghệ
- 3. Thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị tính toán điện tử
- 4. Nghiên cứu, thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị phương tiện nghe nhìn
- 5. Nghiên cứu thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị điều khiển, cảm biến, định danh và xác thực điện tử
- 6. Nghiên cứu, thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị an toàn thông tin
- 7. Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị lưu trữ điện tử
- 8. Nghiên cứu, thiết kế, lắp ráp, chế tạo thiết bị điện tử xử lý tín hiệu phục vụ trong y tế
- 9. Công nghệ ảo hóa và điện toán đám mây
- 10. Công nghệ tin sinh học
- 11. Công nghệ in 3 chiều (3D)

# BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG

Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng (Ban Quản lý) được thành lập tại Quyết định số 1296/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018; sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2021 của **Thủ tướng Chính phủ**, là cơ quan trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho các nhà đầu tư trong Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

**Cơ cấu tổ chức:** Ban Quản lý có Văn phòng và 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Quản lý, Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư
- Phòng Quản lý Doanh nghiệp và Lao động
- Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng
- Phòng Quản lý Môi trường, Khoa học công nghệ và Ươm tạo.

## VỀ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP:

Hiện nay trên địa bàn thành phố có **01 Khu công nghệ cao** (diện tích 1.128,4 ha), **01 Khu công nghệ thông tin tập trung – giai đoạn 1** (diện tích 131 ha), **06 Khu công nghiệp hiện hữu** (tổng diện tích 1.066,52 ha) đang hoạt động và **3 Khu công nghiệp mới** đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư (tổng diện tích 757,039 ha).

Đối với định hướng đầu tư trong thời gian tới, Ban Quản lý ưu tiên thu hút các dự án đầu tư vào các **lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp phụ trợ, các dự án có công nghệ tiên tiến hiện đại**, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai, tạo điều kiện và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong nước – nước ngoài.

**DANH BẠ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ:**

VĂN PHÒNG:  
(0236) 366 6117

PHÒNG QUẢN LÝ, XÚC TIẾN VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ:  
(0236) 366 6139

PHÒNG QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG:  
(0236) 366 6167

PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ LAO ĐỘNG:  
(0236) 366 6173

PHÒNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ƯƠM TẠO:  
(0236) 366 6176

